

PHẢN BÁC CÁC LUẬN ĐIỀU SAI TRÁI VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

✦ TS. NGUYỄN THÀNH TRUNG

Học viện Chính trị khu vực IV

Ngày tiếp nhận: 10/9/2025 Ngày bình duyệt: 07/01/2026 Ngày duyệt đăng: 30/01/2026

● **Tóm tắt:** *Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là chủ trương nhất quán, đúng đắn và mang tính đột phá trong tư duy lý luận của Đảng. Trên cơ sở làm rõ bản chất, vai trò và ý nghĩa của phát triển kinh tế tư nhân trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, bài viết tập trung nhận diện, phân tích và phản bác các luận điệu sai trái, thù địch hiện nay; qua đó góp phần củng cố niềm tin của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đối với chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng, đồng thời khẳng định phát triển kinh tế tư nhân là yêu cầu khách quan, là động lực nội sinh quan trọng để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường trong thời kỳ mới.*

● **Từ khóa:** *Kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 68-NQ/TW, luận điệu sai trái, phản bác*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng và quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được đẩy mạnh, kinh tế tư nhân ở Việt Nam không ngừng phát triển cả về số lượng, chất lượng, từng bước khẳng định vai trò là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Với những đóng góp ngày càng rõ nét đối với tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, huy động nguồn lực xã hội và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khu vực kinh tế tư nhân đã trở thành bộ phận không thể thiếu trong tiến trình phát triển đất nước. Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế tư nhân cũng đang trở thành đối tượng để các thế lực thù địch, phản động và phần tử cơ hội chính trị lợi dụng, xuyên tạc,

bóp méo chủ trương, đường lối của Đảng. Một số luận điệu sai trái cho rằng việc phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam là “không đúng nghĩa”, là biểu hiện của sự “chệch hướng”, “bẻ lái” con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; thậm chí quy kết đây là cơ chế để “quan chức núp bóng tư nhân”, hợp thức hóa tài sản và dung dưỡng lợi ích nhóm. Những quan điểm này không chỉ phủ nhận bản chất khoa học và cách mạng của đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần, mà còn trực tiếp tác động tiêu cực đến niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Trong bối cảnh đó, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về *phát triển kinh tế tư nhân* ra đời mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Nghị quyết không chỉ tiếp tục

khẳng định nhất quán quan điểm coi kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, mà còn đề ra hệ thống mục tiêu, quan điểm và giải pháp mang tính đột phá nhằm khơi thông nguồn lực, phát huy mạnh mẽ vai trò của khu vực kinh tế này trong giai đoạn phát triển mới của đất nước. Việc nhận diện đúng bản chất, làm rõ tính khoa học và thực tiễn của chủ trương phát triển kinh tế tư nhân, đồng thời kiên quyết đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch hiện nay, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là yêu cầu cấp thiết nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, mà còn góp phần củng cố sự thống nhất nhận thức trong toàn xã hội, tạo đồng thuận chính trị - xã hội vững chắc để phát triển kinh tế tư nhân, qua đó thúc đẩy xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

1. Nhận diện và đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch về phát triển kinh tế tư nhân trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

1.1. Về luận điệu cho rằng phát triển kinh tế tư nhân là “chệch hướng”, “bẻ lái” con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

Một trong những luận điệu sai trái, nguy hiểm hiện nay là cho rằng việc phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam đồng nghĩa với sự “chệch hướng”, “bẻ lái” con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; thậm chí xuyên tạc rằng Đảng Cộng sản Việt Nam đang “bất nhất”, “đổi màu” và từng bước “tư nhân hóa nền kinh tế quốc dân” ?!. Thực chất, những quan điểm này xuất phát từ cách hiểu phiến diện, giáo điều về chủ nghĩa xã hội, cố tình tách rời lý luận khỏi thực tiễn của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam cho thấy, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội không phải là sự sao chép máy móc một mô hình có sẵn, mà là quá trình vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện lịch sử - cụ thể của đất nước.

Quá trình đổi mới tư duy của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân chính là minh chứng sinh động cho tinh thần biện chứng đó.

Trước đổi mới, mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp bộc lộ nhiều hạn chế, làm triệt tiêu động lực phát triển, kìm hãm lực lượng sản xuất và đẩy đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài. Trong bối cảnh đó, chính thực tiễn sản xuất và đời sống của nhân dân, đặc biệt là các hình thức “phá rào”, khoán trong nông nghiệp và hoạt động kinh tế tự phát của cá thể, tư nhân, đã cho thấy sức sống mạnh mẽ của các hình thức kinh tế ngoài quốc doanh. Việc tổng kết thực tiễn này buộc Đảng phải nhìn nhận lại một cách khách quan vai trò của các thành phần kinh tế, nhằm giải phóng sức sản xuất và tạo động lực phát triển đất nước.

Trên cơ sở đó, Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) đã mở ra thời kỳ đổi mới toàn diện, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong nhận thức về nền kinh tế nhiều thành phần. Đảng thừa nhận sự tồn tại khách quan của sản xuất hàng hóa và các thành phần kinh tế, trong đó có kinh tế tư nhân (kinh tế cá thể, tiểu chủ, kinh tế tư bản tư nhân)¹. Đây là sự vận dụng sáng tạo *Chính sách kinh tế mới* (NEP) của V.I.Lênin, thể hiện tư duy sáng tạo khoa học, trong điều kiện một nước đi lên chủ nghĩa xã hội từ nền sản xuất nhỏ, việc sử dụng các yếu tố thị trường, trong đó có kinh tế tư nhân, là “cầu nối” cần thiết để phát triển lực lượng sản xuất, tạo tiền đề vật chất cho chủ nghĩa xã hội, chứ không phải là sự từ bỏ mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, Đảng ta từng bước hoàn thiện nhận thức lý luận về vai trò của kinh tế tư nhân qua các kỳ Đại hội. Đại hội lần thứ VII (1991) kiên định đường lối đổi mới, thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*². Cương lĩnh khẳng định nền kinh tế nhiều thành phần, bao gồm kinh tế tư nhân là tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ. Nhận

thức này hoàn toàn phù hợp với nguyên lý về sự phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đại hội lần thứ VIII (1996) tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu “tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển không hạn chế về quy mô và địa bàn hoạt động trong những lĩnh vực mà pháp luật không cấm, khắc phục sự giảm sút của khu vực kinh tế này”³. Đại hội lần thứ IX (2001) xác định kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, “tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ hơn, đồng thời quản lý, hướng dẫn hoạt động của thành phần kinh tế này, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế”⁴. Đại hội lần thứ X (2006) khẳng định “tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình kinh tế tư nhân đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật, không hạn chế về quy mô, ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn”⁵, qua đó mở rộng không gian và tiềm năng phát triển cho thành phần kinh tế này. Đặc biệt, Đại hội lần thứ XI (2011) đã đặt kinh tế tư nhân bình đẳng với kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể, cùng bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật, khẳng định sự hài hòa và hợp lực của các thành phần kinh tế. Bước phát triển có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong tư duy của Đảng được thể hiện tại Đại hội lần thứ XII (2016) và Nghị quyết số 10-NQ/TW (2017), khi kinh tế tư nhân được xác định là “một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững”⁶. Quan điểm này tiếp tục được kế thừa, phát triển tại Đại hội lần thứ XIII (2021) và được nâng tầm trong Nghị quyết số 68-NQ/TW (2025), khi khẳng định kinh tế tư nhân là “một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững”⁷. Sự phát triển liên tục, nhất quán và ngày càng hoàn thiện trong nhận thức của

Đảng về kinh tế tư nhân cho thấy rõ tính kế thừa và phát triển của tư duy lý luận, hoàn toàn không phải là sự “bất nhất” hay “đổi màu” như các luận điệu xuyên tạc. Trái lại, đó là kết quả của quá trình tổng kết thực tiễn, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới, phục vụ mục tiêu tối thượng là xây dựng đất nước “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Việc khẳng định kinh tế tư nhân là “động lực quan trọng nhất” không đồng nghĩa với tư nhân hóa nền kinh tế quốc dân, mà thể hiện cách tiếp cận khoa học trong việc phát huy nội lực của nền kinh tế. Thực tiễn cho thấy, khu vực kinh tế tư nhân hiện nay đã thu hút phần lớn lực lượng lao động xã hội, đóng góp tỷ trọng lớn vào GDP và ngân sách nhà nước, qua đó khẳng định vai trò là “đòn bẩy” thúc đẩy tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô. Điều này càng bác bỏ rõ ràng các quan điểm cho rằng phát triển kinh tế tư nhân là sự “chệch hướng” con đường xã hội chủ nghĩa.

1.2. Về luận điệu cho rằng kinh tế tư nhân ở Việt Nam là một thành phần kinh tế “không đúng nghĩa” được nuôi dưỡng trong thể chế chính trị “độc tài”, từ đó hạn chế các quyền tự do của nhân dân

Một số quan điểm sai trái, thù địch cho rằng kinh tế tư nhân ở Việt Nam là thành phần kinh tế “không đúng nghĩa”, bị chi phối bởi quyền lực chính trị, tồn tại và phát triển trong một thể chế mà họ quy kết là “độc tài”, thiếu cơ chế kiểm soát quyền lực. Từ đó, các luận điệu này xuyên tạc rằng việc phát triển kinh tế tư nhân thực chất chỉ là sự “nới lỏng có kiểm soát”, nhằm phục vụ lợi ích của bộ máy cầm quyền, đồng thời cho rằng quá trình thúc đẩy “tự do kinh tế” tất yếu sẽ dẫn tới sự “đòi hỏi tự do chính trị”, buộc Nhà nước phải “hạn chế quyền tự do của nhân dân”?!.

Những quan điểm trên không chỉ sai lệch về mặt nhận thức mà còn hàm chứa ý đồ chính trị rõ rệt, nhằm phủ nhận bản chất Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Việt Nam, gây hoài nghi xã hội và làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với đường lối phát triển đất nước.

Thứ nhất, việc quy kết thể chế chính trị Việt Nam là “độc tài”, không có cơ chế kiểm soát quyền lực là sự bóp méo nghiêm trọng thực tiễn. Trên thực tế, nhà nước Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp; đồng thời chịu sự giám sát của Đảng, của nhân dân và của hệ thống chính trị. Việc xử lý nghiêm minh nhiều vụ việc tham nhũng, tiêu cực thời gian qua không phải là biểu hiện của “mất kiểm soát”, mà ngược lại cho thấy quyết tâm chính trị rất cao trong xây dựng Nhà nước liêm chính, kỷ cương, minh bạch.

Thứ hai, luận điệu cho rằng kinh tế tư nhân bị “chi phối bởi quan chức” là sự đánh đồng có chủ ý giữa những hành vi vi phạm cá biệt với bản chất của cả một khu vực kinh tế. Các thể lực thù địch cố tình phủ nhận nỗ lực lao động, sáng tạo chính đáng của hàng trăm nghìn doanh nghiệp và hàng triệu hộ kinh doanh, gieo rắc nghi ngờ rằng mọi thành công trong khu vực tư nhân đều xuất phát từ “quan hệ”, “lợi ích nhóm”, qua đó làm suy giảm niềm tin vào môi trường đầu tư - kinh doanh, phá vỡ sự đồng thuận giữa doanh nghiệp và Nhà nước. Trên thực tế, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tư nhân Việt Nam trong nhiều năm qua chủ yếu dựa trên cạnh tranh thị trường, đổi mới sáng tạo và năng lực quản trị ngày càng được nâng cao, chứ không phải dựa vào sự bao cấp hay bảo hộ mang tính đặc quyền.

Thứ ba, luận điệu cho rằng “tự do kinh tế” tất yếu dẫn đến “tự do chính trị” theo mô hình phương Tây là một sự ngụy biện tinh vi. Các quan điểm này cố tình tuyệt đối hóa khái niệm “tự do”, tách rời tự do kinh doanh khỏi khuôn khổ pháp luật và điều kiện lịch sử cụ thể của mỗi quốc gia, từ đó áp đặt một mô hình phát triển duy nhất. Thực chất, trong

nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tự do kinh doanh được bảo đảm trên cơ sở pháp luật, gắn với lợi ích chung của xã hội và mục tiêu phát triển bền vững, chứ không phải là sự tự do vô giới hạn hay đối lập với vai trò quản lý của Nhà nước. Nghị quyết số 68-NQ/TW khẳng định rõ: “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”⁸. Để hiện thực hóa những mục tiêu mang tầm chiến lược này, các doanh nghiệp tư nhân phải hoạt động một cách độc lập, cạnh tranh lành mạnh trên thị trường bằng năng lực thực chất, sự nhạy bén và tinh thần đổi mới sáng tạo, chứ không thể dựa vào hiện tượng “núp bóng” hay sự can thiệp hành chính thiếu minh bạch.

Cùng với đó, cơ chế kiểm soát quyền lực và chuyển đổi mô hình quản trị công trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đang tiếp tục được đẩy mạnh. Nghị quyết 68-NQ/TW đã chỉ đạo một cách kiên quyết: “Chuyển từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang nền hành chính phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”⁹. Định hướng này trực tiếp bác bỏ các lập luận cho rằng Việt Nam là một thể chế “độc tài” không có cơ chế kiểm soát quyền lực. Nghị quyết đồng thời nhấn mạnh yêu cầu “giảm thiểu sự can thiệp và xóa bỏ các rào cản hành chính, cơ chế “xin - cho”, tư duy “không quản được thì cấm”¹⁰, cũng như khẳng định nguyên tắc “người dân, doanh nghiệp được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm”. Những nội dung này cho thấy rõ quyền lực nhà nước được kiểm soát và định hướng phục vụ phát triển, chứ không nhằm “củng cố toàn trị”. Đây chính là sự cụ thể hóa nguyên tắc pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hướng tới xây dựng một Nhà nước xã hội chủ nghĩa thực sự của dân, do dân, vì dân.

Thực tiễn cũng cho thấy tiến trình cải cách thể chế ở Việt Nam đang được triển khai

mạnh mẽ, hoàn toàn không tồn tại cái gọi là “bước lùi” như các luận điệu xuyên tạc. Một mặt, Chính phủ đẩy mạnh cải cách hành chính và hoàn thiện môi trường kinh doanh thông qua các mục tiêu cụ thể. Nghị quyết 68-NQ/TW xác định rõ nhiệm vụ: “Trong năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo”¹¹. Đồng thời, Nghị quyết đặt mục tiêu “đến năm 2028, môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam thuộc nhóm ba quốc gia hàng đầu ASEAN và nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới”¹². Những mục tiêu này là minh chứng rõ ràng cho quyết tâm đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế, hoàn toàn không phải biểu hiện của sự trì trệ hay thụt lùi. Mặt khác, các chính sách được ban hành tiếp tục bảo đảm quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Nghị quyết 68-NQ/TW yêu cầu “bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và doanh nhân; bảo đảm kinh tế tư nhân cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác”¹³; đồng thời nhấn mạnh nguyên tắc “không phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực như vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực khác”¹⁴. Những nội dung này kiên quyết bác bỏ các quan điểm cho rằng Nhà nước “trấn áp tư bản” hay hạn chế tự do kinh doanh. Đây không phải là sự phủ định chủ nghĩa Mác - Lênin mà là sự vận dụng sáng tạo học thuyết về kinh tế thị trường trong thời kỳ quá độ. V.I.Lênin từng chỉ rõ rằng trong giai đoạn này cần sử dụng các yếu tố của kinh tế thị trường, bao gồm cả kinh tế tư nhân, để phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, tạo cơ sở vật chất cho chủ

nghĩa xã hội. Theo đó, “tự do kinh tế” được hiểu là tự do trong khuôn khổ pháp luật, có sự quản lý của Nhà nước nhằm định hướng phát triển và bảo đảm công bằng xã hội, chứ không phải là sự tự do vô giới hạn hay “vô chính phủ kinh tế”. Bên cạnh đó, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng như hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, Nghị quyết 68-NQ/TW còn chủ trương “cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung; dịch vụ tư vấn pháp lý; đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh”¹⁵. Đây là những chính sách thiết thực nhằm tạo điều kiện để khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển bền vững, từng bước vượt qua các rào cản về quy mô và năng lực, hoàn toàn không phải biểu hiện của sự “kim hãm” hay “trì trệ”.

Cuối cùng, Nghị quyết 68-NQ/TW tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu “nhất quán nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân”¹⁶. Điều này cho thấy ý thức hệ của Đảng được vận dụng linh hoạt, phù hợp với yêu cầu phát triển của thực tiễn, chứ không phải là sự bảo thủ hay níu giữ quan niệm cũ. Các mục tiêu như tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia là minh chứng rõ nét cho quá trình đổi mới tư duy đó. Chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là một hệ tư tưởng giáo điều, mà là kim chỉ nam cho hành động, đòi hỏi sự vận dụng sáng tạo vào từng điều kiện lịch sử cụ thể. Việc Đảng ta không ngừng hoàn thiện chủ trương, chính sách nhằm phát triển kinh tế tư nhân chính là biểu hiện sinh động của sự phát triển sáng tạo ấy.

1.3. Về luận điệu cho rằng phát triển kinh tế tư nhân là tạo thể chế để “quan chức núp bóng doanh nghiệp tư nhân”, dẫn đến trục lợi và tham nhũng

Một trong những luận điệu thường được lan truyền nhằm gây hoang mang dư luận là

cho rằng việc phát triển kinh tế tư nhân thực chất tạo điều kiện để “quan chức núp bóng doanh nghiệp tư nhân”, chuyển hóa tài sản công thành tài sản tư nhân phục vụ lợi ích cá nhân?!. Các quan điểm này thường xuất phát từ việc suy diễn một số hiện tượng tiêu cực cá biệt, rồi quy chụp một cách chủ quan, thiếu căn cứ lên toàn bộ khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam. Thực tế cho thấy, đây là sự khái quát hóa phiến diện, không phản ánh đúng bản chất và quá trình phát triển của kinh tế tư nhân. Mặc dù vẫn tồn tại những trường hợp vi phạm pháp luật và đã bị xử lý nghiêm minh, song đó chỉ là hiện tượng cá biệt. Việc quy chụp toàn bộ khu vực kinh tế tư nhân là “bình phong” cho hành vi trục lợi không chỉ sai về mặt nhận thức mà còn gây tổn hại đến uy tín của hàng triệu doanh nghiệp, doanh nhân chân chính đang đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội. Vai trò và vị trí của kinh tế tư nhân đã được Đảng và Nhà nước khẳng định rõ trong Nghị quyết số 68-NQ/TW, theo đó khu vực này là lực lượng quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia; nhiều doanh nghiệp tư nhân đã phát triển lớn mạnh, khẳng định thương hiệu và vươn ra thị trường khu vực, thế giới¹⁷. Những kết quả đó là minh chứng cho tính độc lập, tự chủ và cạnh tranh lành mạnh của khu vực kinh tế tư nhân, không phải là “bình phong” cho bất kỳ nhóm lợi ích nào.

Cùng với đó, chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế tư nhân, trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, đã từng bước hình thành môi trường kinh doanh minh bạch và bình đẳng. Nghị quyết 68-NQ/TW xác định rõ yêu cầu: “Xóa bỏ triệt để nhận thức, tư tưởng, quan niệm, thái độ định kiến về kinh tế tư nhân Việt Nam”¹⁸; đồng thời nhấn mạnh việc “bảo đảm đầy đủ quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng, được tự do kinh doanh các ngành, nghề mà pháp luật không cấm”¹⁹. Những định hướng này thể hiện cam kết chính trị mạnh mẽ trong

việc xây dựng một khuôn khổ pháp lý thông thoáng, tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân phát triển độc lập, tự chủ.

Đồng thời, Nghị quyết 68-NQ/TW nhấn mạnh yêu cầu xử lý nghiêm các hành vi trục lợi, những nhiễu; bảo vệ cán bộ, doanh nghiệp thực hiện đúng quy định, không trục lợi trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Việc phân định rõ trách nhiệm pháp lý và tăng cường các biện pháp kinh tế, dân sự nhằm khắc phục sai phạm góp phần xây dựng môi trường đầu tư - kinh doanh minh bạch, ổn định và an toàn.

Có thể khẳng định, luận điệu cho rằng phát triển kinh tế tư nhân là tạo điều kiện cho “quan chức núp bóng doanh nghiệp tư nhân” trục lợi là sự xuyên tạc thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn. Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam không đối lập mà là bộ phận hữu cơ của quá trình hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội và củng cố nền tảng kinh tế của đất nước trong thời kỳ mới.

2. Phát triển kinh tế tư nhân, tạo động lực nội sinh mạnh mẽ cho đất nước tự lực, tự cường, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội

Sự phát triển của kinh tế tư nhân ở Việt Nam không chỉ là hiện tượng kinh tế đơn thuần mà còn là biểu hiện sinh động của quá trình vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước, đặc biệt trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Thực tiễn đó thể hiện rõ bản lĩnh chính trị và tư duy của Đảng ta trong xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - một mô hình phát triển đặc thù, vừa tôn trọng các quy luật khách quan của thị trường, vừa kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

Thực tiễn lịch sử cho thấy, phát triển kinh tế tư nhân không phải là sự “chệch hướng”, mà là bước đi chiến lược, tất yếu nhằm giải phóng lực lượng sản xuất và huy động hiệu

quả mọi nguồn lực trong xã hội. Ngay từ những năm đầu đổi mới, Đảng ta đã nhận thức sâu sắc rằng một nền kinh tế phát triển bền vững không thể thiếu sự tham gia năng động của khu vực tư nhân. Đến nay, với khoảng 940 nghìn doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh cá thể, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp khoảng một nửa GDP, gần một phần ba tổng thu ngân sách nhà nước và sử dụng phần lớn lực lượng lao động xã hội²⁰. Những con số này không chỉ phản ánh quy mô ngày càng lớn mà còn khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của kinh tế tư nhân như một trụ cột của nền kinh tế quốc dân.

Không dừng lại ở đó, phát triển kinh tế tư nhân còn là con đường quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và chủ động hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chỉ những quốc gia có nội lực kinh tế mạnh, với cộng đồng doanh nghiệp năng động, sáng tạo mới có thể đứng vững trước những biến động bên ngoài. Trên cơ sở đó, Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đặt ra những mục tiêu mang tính chiến lược, như phấn đấu đến năm 2030 có khoảng 2 triệu doanh nghiệp hoạt động, khu vực kinh tế tư nhân đạt tốc độ tăng trưởng bình quân cao hơn mức chung của nền kinh tế và đóng góp khoảng 55 - 58% GDP²¹. Những mục tiêu này không chỉ mang ý nghĩa định hướng mà còn thể hiện quyết tâm chính trị trong việc thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân đầu tư mạnh mẽ vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Việc khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong các lĩnh vực ưu tiên, tham gia vào những nhiệm vụ chiến lược quốc gia cho thấy sự tin tưởng của Đảng đối với tiềm năng và trách nhiệm xã hội của khu vực này. Thông qua đó, kinh tế tư nhân từng bước trở thành lực lượng quan trọng góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; giảm thiểu sự phụ thuộc bên ngoài và nâng cao vị thế quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế.

Trong bối cảnh đó, các quan điểm xuyên tạc về kinh tế tư nhân ở Việt Nam như luận điệu “quan chức núp bóng doanh nghiệp tư nhân”, “xung đột lợi ích”, “bước lùi thể chế” hay “đi ngược định hướng xã hội chủ nghĩa” chủ yếu xuất phát từ cách nhìn phiến diện, thiếu cơ sở khoa học, thậm chí mang động cơ định kiến và thù địch. Thực tiễn phát triển cho thấy, phát triển kinh tế tư nhân theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một quá trình biện chứng, phù hợp với quy luật khách quan của thời đại và yêu cầu nội tại của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có thể khẳng định, phát triển kinh tế tư nhân không chỉ là giải pháp kinh tế mà còn là lựa chọn chiến lược nhằm khơi dậy và phát huy mạnh mẽ nguồn lực nội sinh của đất nước. Trên nền tảng đó, Việt Nam từng bước xây dựng một nền kinh tế tự lực, tự cường, có khả năng thích ứng và chống chịu cao trước các biến động toàn cầu, đồng thời tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật vững chắc để vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội, vì mục tiêu độc lập, hòa bình, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. ■

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006): *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.47, tr.77.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2007): *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.51, tr.132 - 152.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2015): *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.57, tr.497.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016): *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.61, tr.50.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2018): *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.65, tr.302.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2017): *Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/nghi-quyet-so-10-nqtw-ngay-362017-hoi-nghi-lan-thu-nam-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-ve-phat-trien-kinh-te-tu-560>, truy cập ngày 19/10/2025.

^{7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21} Đảng Cộng sản Việt Nam (2025): *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân*, tr.2, 3, 4, 4, 4, 4, 2, 5, 13, 3, 1, 2, 2, 1, 3.